

# LẤY LẠI THÀNH QUẢ

*Cổ phiếu hôm nay: ANV & CTI*

**BẢN TIN SÁNG 09/10/2023**





## BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

THÁNG 10 - 2023

QUẢNG NGHI CẦN THIẾT TRONG CƠN SÓNG LỚN



**ĐÃ PHÁT HÀNH**  
**05/10/2023**

**BUY**

**SELL**

**ĐÓN ĐỌC NGAY**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1128.5 ▲1.3% **VN30** 1139.8 ▲1.2% **HNX-Index** 230.5 ▲1.1%

- ❖ Thị trường tiếp tục có trạng thái thận trọng khi bước vào phiên giao dịch mới. Nhịp lùi bước diễn biến chậm rãi và nhiều lần VN-Index kiểm tra lại vùng gần 1.107 điểm. Thị trường bắt đầu có chuyển hướng hồi phục vào đầu phiên chiều và dần tăng điểm đến cuối phiên giao dịch.
- ❖ Với diễn biến dần hồi phục của thị trường, sắc xanh được lan tỏa và nhiều nhóm ngành dần lấy lại sắc xanh. Nhóm Chứng khoán, nhóm Bán lẻ, nhóm Ngân hàng, nhóm Bất động sản ... là những nhóm có đóng góp lớn đến đà hồi phục của thị trường.
- ❖ Mặc dù có trạng thái thận trọng trong phiên nhưng thị trường tiếp tục được hỗ trợ tại vùng MA(200) của VN-Index và dần hồi phục trở lại. Thanh khoản tăng nhưng vẫn ở mức thấp, cho thấy áp lực bán giá thấp vẫn chưa quyết liệt, đặc biệt là động thái bán mạnh của khối ngoại trong phiên trước đã không tiếp diễn.
- ❖ Với tín hiệu hỗ trợ hiện tại, có khả năng thị trường sẽ tiếp tục quá trình hồi phục kỹ thuật trong thời gian gần tới. Tuy nhiên diễn biến có thể gặp khó khăn do dòng tiền nhìn chung vẫn chưa có cải thiện đáng kể và áp lực cản từ vùng 1.140 điểm vẫn còn hiện hữu.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần quan sát và đánh giá cung cầu khi thị trường hồi phục. Tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng hồi phục của thị trường để cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới**

Vĩ mô

**Fed đón tin đáng ngại: Số lượng việc làm mới tăng gấp đôi dự báo tháng 9**

Tăng trưởng việc làm mạnh hơn dự báo trong tháng 9/2023, một tín hiệu cho thấy kinh tế Mỹ vẫn vững chắc bất chấp lãi suất cao, đình công kéo dài và căng thẳng ở Washington. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**WTO hạ dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu trong năm 2023**

Ngày 5/10, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã hạ dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu trong năm 2023 xuống còn một nửa trong bối cảnh thương mại hàng hóa liên tục sụt giảm từ quý IV/2022. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Thị trường

**Dow Jones vọt gần 300 điểm sau cú đảo chiều đáng kinh ngạc**

Chứng khoán Mỹ quay đầu tăng trong phiên 06/10/2023 thậm chí sau khi Mỹ công bố số liệu việc làm mạnh hơn dự báo và lợi suất trái phiếu tăng cao. [Xem thêm](#)

**Dầu khép lại tuần lao dốc mạnh nhất từ tháng 3**

Giá dầu tăng trong phiên 06/10/2023 nhưng vẫn ghi nhận tuần giảm sâu nhất kể từ tháng 3. Việc Nga dỡ bỏ một phần lệnh cấm xuất khẩu nhiên liệu đã làm gia tăng nỗi lo sợ về nhu cầu do các khó khăn về mặt kinh tế vĩ mô. [Xem thêm](#)

**Vàng nỗ lực phục hồi nhưng vẫn giảm 2 tuần liên tiếp**

Vàng tăng trong phiên 06/10/2023 nhờ đà phục hồi kỹ thuật sau 9 phiên sụt giảm liên tiếp. Dù vậy, số liệu việc làm khả quan của Mỹ đã gia tăng lo lắng về một đợt nâng lãi suất nữa và vàng ghi nhận tuần giảm giá thứ 2 liên tiếp. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Việt Nam mong muốn sớm ký kết Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện với UAE**

Việt Nam quyết tâm thúc đẩy đàm phán, ký kết CEPA trong thời gian sớm nhất nhằm tạo đòn bẩy vững chắc cho phát triển quan hệ thương mại-đầu tư song phương trong thời gian tới. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**9 tháng năm 2023: Sản xuất công nghiệp Việt Nam tăng trưởng tích cực**

Nhờ những nỗ lực thường xuyên, kịp thời của Chính phủ nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh nên tính chung 9 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp lần đầu tiên kể từ đầu năm đạt mức tăng trưởng dương. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngành

**Tỷ lệ đóng - hưởng bảo hiểm xã hội của Việt Nam cao hàng đầu khu vực**

Do mức lương làm cơ sở tính đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng được doanh nghiệp kê khai ở mức thấp nên dù tỷ lệ tính đóng - hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội của Việt Nam ở mức cao hàng đầu trong khu vực, nhưng tiền lương thực đóng và tiền thực nhận lại rất thấp. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                               |
|------------|---------------------------------------|
| 02/10/2023 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  |
| 16/10/2023 | Công bố danh mục chỉ số rổ VN Diamond |
| 19/10/2023 | Đáo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2310)     |
| 27/10/2023 | Cơ cấu chỉ số Diamond                 |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                                            |
|------------|----------|--------------------------------------------------------------------|
| 02/10/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) tháng 9                       |
| 02/10/2023 | Mỹ       | Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu          |
| 03/10/2023 | Mỹ       | Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS) |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                     |
|------------|------------|---------------------------------------------|
| 04/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 05/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 06/10/2023 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ            |
| 11/10/2023 | Mỹ         | Công bố chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 9      |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9  |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Biên bản cuộc họp FOMC                      |
| 13/10/2023 | Mỹ         | Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) |
| 17/10/2023 | Trung Quốc | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 |
| 17/10/2023 | Trung Quốc | Công bố doanh số bán lẻ tháng 9             |
| 18/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 18/10/2023 | Anh        | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9  |
| 19/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 25/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 26/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 26/10/2023 | Mỹ         | Công bố GDP sơ bộ                           |
| 26/10/2023 | Châu Âu    | Châu Âu công bố chính sách tiền tệ          |
| 27/10/2023 | Mỹ         | Công bố chỉ số giá PCE tháng 9              |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2022               | 2023F | 2022             | 2023F | 2022  | 2023F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,7                  | 33.000             | 50.000             | 51,5%          | -19,5              | 26,6  | -31,7            | 66,7  | 5,5   | 3,9   | 1,1      |
| HOSE          | <b>SIP</b>  | 10,9                 | 60.000             | 84.000             | 40,0%          | 0,0                | 12,5  | 0,0              | -4,2  | Na    | 5,7   | 3,4      |
| UPCoM         | <b>NTC</b>  | 4,4                  | 185.100            | 256.000            | 38,3%          | -1,0               | -15,0 | -12,9            | -8,1  | 13,4  | 15,9  | 6,2      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 104,0                | 72.700             | 95.700             | 31,6%          | -14,0              | 2,8   | -58,3            | -65,6 | 18,8  | 46,7  | 3,9      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 84,7                 | 21.800             | 28.800             | 32,1%          | 22,2               | 12,5  | 42,5             | 16,8  | 8,8   | 4,6   | 1,3      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 4,5                  | 64.600             | 84.000             | 30,0%          | 29,8               | 27,5  | 23,7             | 62,8  | 23,8  | 12,3  | 2,3      |
| UPCoM         | <b>ACV</b>  | 161,7                | 74.300             | 96.600             | 30,0%          | 191,1              | 38,4  | 801,8            | 2,0   | 207,0 | 16,2  | 3,7      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 24,3                 | 31.650             | 40.000             | 26,4%          | -77,5              | 849,4 | 97,8             | 164,9 | 20,4  | 3,8   | 1,3      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 1,4                  | 14.500             | 18.300             | 26,2%          | 22,0               | -2,2  | 49,5             | -4,8  | 9,8   | 5,0   | 0,9      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 112,7                | 32.050             | 40.500             | 26,4%          | 10,3               | -3,0  | 11,6             | -10,8 | 6,4   | 4,6   | 0,9      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 23,3                 | 29.500             | 35.700             | 21,0%          | -22,1              | -9,0  | -10,2            | 2,0   | 21,3  | 20,3  | 1,9      |
| HOSE          | <b>BID</b>  | 213,5                | 42.200             | 53.000             | 25,6%          | 11,4               | 9,9   | 72,6             | 20,1  | 24,9  | 8,2   | 2,0      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 94,6                 | 18.150             | 22.300             | 22,9%          | 23,4               | 8,9   | 37,7             | 15,5  | 7,8   | 3,9   | 1,2      |
| HOSE          | <b>VSC</b>  | 3,5                  | 26.500             | 32.000             | 20,8%          | 6,1                | -1,7  | -10,2            | -56,4 | Na    | 15,9  | 1,3      |
| HOSE          | <b>NT2</b>  | 7,0                  | 24.200             | 29.400             | 21,5%          | 42,9               | -14,2 | 36,6             | -42,8 | 12,8  | 9,5   | 1,5      |
| HOSE          | <b>OCB</b>  | 27,2                 | 13.250             | 15.900             | 20,0%          | -4,3               | 15,4  | -20,3            | 24,9  | 6,3   | 3,4   | 1,0      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                 |                 |
|-------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 09/10/2023 (*)             | 37.500 – 38.300 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                         | 41.500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị) | 8,4% - 10,7%    |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                         | 45.000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị) | 17,5% - 20%     |
| Giá cắt lỗ                                      | 35.900          |
| Giá mục tiêu cơ bản                             |                 |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ ANV là công ty đầu ngành trong sản xuất và xuất khẩu cá tra của cả nước. Quý 2/2023, ANV ghi nhận KQKD kém tích cực do sức mua tại các thị trường xuất khẩu chính giảm mạnh cùng chi phí đầu vào tăng cao. Do đó, ANV đạt 1,074 tỷ đồng doanh thu, giảm - 17% svck cùng ghi nhận lỗ 51 tỷ đồng ở LNST.
- ❖ Triển vọng lợi nhuận nửa cuối năm 2023 của ANV có khả năng cải thiện tốt so với nửa đầu năm khi nhu cầu tại các thị trường chủ chốt như Trung Quốc đang tăng tốt trong tháng 9 qua nhờ yếu tố mùa vụ, cụ thể là mùa lễ hội diễn ra vào Q4/2023. Bên cạnh đó, việc giá cá nguyên liệu và tỷ giá tăng trong nước tăng lên gần đây sẽ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu như ANV hưởng lợi.
- ❖ Dài hạn hơn, nhờ lợi thế là doanh nghiệp đầu ngành có (1) chuỗi giá trị sản xuất khép kín, (2) cơ cấu thị trường đa dạng và (3) mảng mới C&G còn nhiều dư địa mở rộng. Chúng tôi cho rằng, triển vọng tăng trưởng của ANV vẫn tiếp tục khả quan.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Thủy sản      |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 5.085         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 133           |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 2.301         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 85            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 45,3%         |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 16.100-41.100 |

## CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Nam Việt (HSX: ANV)

## TÀI CHÍNH

|                        | 2021A  | 2022A  | 2023F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 3.494  | 4.897  | 4.950  |
| LNST                   | 129    | 674    | 465    |
| ROA (%)                | 2,6    | 13,0   | 8,2    |
| ROE (%)                | 5,5    | 25,8   | 15,0   |
| EPS (đồng)             | 1.013  | 5.300  | 3.492  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 18.372 | 22.672 | 24.500 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 1.000  | 1.000  | 1.000  |
| P/E (x) (*)            | 32,9   | 4,3    | 10,9   |
| P/B (x) (*)            | 1,8    | 1,0    | 1,4    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Mặc dù có biến động mạnh trong thời gian gần đây nhưng ANV vẫn đang nỗ lực giữ xu hướng tăng và mạnh hơn thị trường chung. Với tín hiệu hỗ trợ hiện có, có khả năng ANV sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn trong thời gian tới.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                 |                 |
|-------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 09/10/2023 (*)             | 15.000 – 15.400 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                         | 16.700          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị) | 8,4% - 11,3%    |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                         | 17.800          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị) | 15,6% - 18,7%   |
| Giá cắt lỗ                                      | 14.600          |
| Giá mục tiêu cơ bản                             |                 |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Trong Q2/2023, CTI đạt doanh thu thuần 203 tỷ đồng (-19% svck), lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 37 tỷ đồng (+59% svck). KQKD tích cực hơn nhờ sự đóng góp của trạm thu phí BOT 319 khi trạm này đạt doanh thu thuần 30,5 tỷ đồng (+40% svck) trong 6T2023. Doanh thu tăng giúp trạm BOT 319 giảm bớt lỗ so với cùng kỳ. Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp của mảng đá xây dựng và mảng xây lắp đều cải thiện tốt so với cùng kỳ và lần lượt đạt 23% và 31% (cùng kỳ lần lượt đạt 18% và 23%).
- ❖ Trong Q2/2023, CTI cũng đã nhận cọc hơn 52 tỷ đồng từ Tổng công ty Trường Sơn cho dự án cao tốc Cần Thơ- Cà Mau, đây cũng là đơn vị thuộc liên danh trúng thầu dự án thành phần 3 của Sân bay Long Thành (giá trị 7.300 tỷ đồng) và các dự án thành phần thuộc Cao tốc Bắc Nam phía Đông (giai đoạn II). Động lực ngắn hạn của CTI (công ty mẹ) đến từ việc nhận đền bù dự án BOT QL91 (sở hữu ~60%) với giá trị ước tính 1.119 tỷ đồng và quyết định phê duyệt mỏ đá Thiện Tân 10.
- ❖ Triển vọng dài hạn của CTI sẽ tới từ dự án Khu dân cư xã Phước Tân (10,4 ha, TMĐT 2.477 tỷ đồng) hiện vẫn đang trong giai đoạn GPMB với số dư lũy kế đã giải ngân là 357 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi phí GPMB đạt trên 80% tổng diện tích toàn dự án. Các dự án tiềm năng khác như: Cụm công nghiệp Tân An, mỏ đá Thiện Tân 10... đang tiếp tục trong quá trình triển khai pháp lý sẽ đóng góp vào tiềm năng tốt trong giai đoạn 2024-2026.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |                         |
|-----------------------------|-------------------------|
| Ngành                       | Bất động sản & xây dựng |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 814                     |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 55                      |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 870                     |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 14                      |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 55,2%                   |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 10.650-17.300           |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2021A   | 2022A   | 12T    |
|------------------------|---------|---------|--------|
| Doanh thu              | 758,9   | 894,0   | 805    |
| LNST                   | (4,3)   | 92,4    | 87     |
| ROA (%)                | (0,1)   | 2,0     | 2,0    |
| ROE (%)                | (0,6)   | 8,2     | 8,2    |
| EPS (đồng)             | (112,0) | 1,619,0 | 1,594  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 18.972  | 20.609  | 21.391 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -       | -       | -      |
| P/E (x) (*)            | N/A     | 7,8     | 9,3    |
| P/B (x) (*)            | 1,4     | 0,6     | 0,7    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau nhịp điều chỉnh nhanh về vùng hỗ trợ 14.5, diễn biến CTI dần hồi phục trở lại và liên tục được hỗ trợ. Dự kiến CTI sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng ngắn hạn để kiểm tra lại vùng cản quanh 17.5.



| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 09/10 | ANV         | Mặc dù có biến động mạnh trong thời gian gần đây nhưng ANV vẫn đang nỗ lực giữ xu hướng tăng và mạnh hơn thị trường chung. Với tín hiệu hỗ trợ hiện có, có khả năng ANV sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                             |
|       | CTI         | Sau nhịp điều chỉnh nhanh về vùng hỗ trợ 14,5, diễn biến CTI dần hồi phục trở lại và liên tục được hỗ trợ. Dự kiến CTI sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng ngắn hạn để kiểm tra lại vùng cản quanh 17,5.                                                                                                                                                                                                                    |
|       | HHV         | Mặc dù có biến động mạnh trong thời gian gần đây nhưng HHV vẫn đang nỗ lực giữ xu hướng tăng và mạnh hơn thị trường chung. Với tín hiệu hỗ trợ hiện có, có khả năng HHV sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                             |
|       | VHC         | Mặc dù có biến động khá mạnh trong thời gian gần đây nhưng VHC vẫn đang nỗ lực giữ xu hướng tăng và mạnh hơn thị trường chung. Với tín hiệu hỗ trợ hiện có, có khả năng VHC sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                         |
|       | VLB         | Mặc dù có diễn biến kém trong thời gian gần đây nhưng VLB vẫn giữ được vùng hỗ trợ quanh 36. Nguồn cung hiện tại không lớn và dòng tiền có tín hiệu dần tăng nhẹ. Có khả năng VLB sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục trở lại trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục được hỗ trợ tại vùng MA(200) và hồi phục trở lại. Thanh khoản tăng nhưng vẫn ở mức thấp, cho thấy áp lực bán giá thấp vẫn chưa quyết liệt. Với tín hiệu hỗ trợ hiện tại, có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục quá trình hồi phục kỹ thuật trong thời gian gần tới. Tuy nhiên diễn biến có thể gặp khó khăn do dòng tiền nhìn chung vẫn chưa có cải thiện đáng kể và áp lực cản từ vùng 1.140 điểm vẫn còn hiện hữu. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 28/09               | VIB | 18.70        | 19.30      | 20.50               | 21.20               | 18.80  | 18.80           | -2.6%   | Cắt lỗ 03/10 | -3.1%                  |
| 20/09               | VNM | 74.20        | 78.10      | 84.50               | 88.00               | 76.80  | 76.80           | -1.7%   | Cắt lỗ 22/09 | -1.5%                  |
| 18/09               | MIG | 17.20        | 18.10      | 21.00               | 23.00               | 16.80  |                 | -5.0%   |              | -8.1%                  |
| 08/09               | BIC | 26.70        | 27.40      | 30.20               | 33.70               | 25.90  | 25.90           | -5.5%   | Cắt lỗ 22/09 | -4.0%                  |
| 08/09               | PVI | 44.70        | 47.70      | 52.00               | 57.00               | 44.40  |                 | -6.3%   |              | -9.2%                  |
| 06/09               | BMI | 26.00        | 29.00      | 33.50               | 36.50               | 26.40  | 26.40           | -9.0%   | Cắt lỗ 25/09 | -6.6%                  |
| 06/09               | VPG | 17.65        | 22.00      | 26.00               | 29.00               | 20.30  | 22.10           | 0.5%    | Đóng 21/09   | -1.8%                  |
| 16/08               | VPB | 20.95        | 21.80      | 24.50               | 27.00               | 20.40  | 20.40           | -6.4%   | Cắt lỗ 23/08 | -5.0%                  |
| 15/08               | IDC | 47.00        | 49.00      | 55.00               | 62.00               | 44.90  | 44.90           | -8.4%   | Cắt lỗ 18/08 | -4.8%                  |
| 07/08               | SZC | 36.45        | 38.30      | 43.00               | 47.00               | 36.30  | 36.30           | -5.2%   | Cắt lỗ 18/08 | -5.1%                  |
| 07/08               | VIB | 18.70        | 21.00      | 23.00               | 25.00               | 20.30  | 20.30           | -3.3%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.9%                  |
| 07/08               | BWE | 46.40        | 46.00      | 51.00               | 56.00               | 44.80  |                 | 0.9%    |              | -7.9%                  |
| 03/08               | OCB | 13.25        | 18.90      | 21.00               | 22.50               | 17.80  | 20.00           | 5.8%    | Đóng 05/09   | 1.2%                   |
| 02/08               | CTI | 15.40        | 16.70      | 18.50               | 21.00               | 15.30  | 15.30           | -8.4%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.7%                  |
| 01/08               | PLX | 35.00        | 41.00      | 46.00               | 49.00               | 39.30  | 39.30           | -4.1%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.7%                  |
| 31/07               | BSR | 19.90        | 18.00      | 20.30               | 22.80               | 16.70  | 20.10           | 11.7%   | Đóng 05/09   | 2.3%                   |
| 21/07               | IJC | 14.05        | 15.00      | 17.00               | 19.00               | 13.80  | 13.80           | -8.0%   | Cắt lỗ 03/10 | -5.7%                  |
| 21/07               | TIP | 25.00        | 23.60      | 26.00               | 29.00               | 21.70  | 21.70           | -8.1%   | Cắt lỗ 18/08 | -0.7%                  |
| 24/07               | CLX | 14.20        | 15.40      | 17.50               | 19.50               | 14.80  | 14.80           | -3.9%   | Cắt lỗ 18/08 | -0.7%                  |
| 21/07               | GSP | 13.70        | 12.20      | 13.50               | 15.00               | 11.60  | 12.40           | 1.6%    | Đóng 29/08   | 2.7%                   |
| 21/07               | SGP | 18.60        | 16.90      | 19.50               | 22.00               | 15.70  | 20.00           | 18.3%   | Đóng 05/09   | 5.3%                   |
| 20/07               | TCB | 32.05        | 31.90      | 35.00               | 37.00               | 30.90  | 34.00           | 6.6%    | Đóng 23/08   | 0.0%                   |
| 18/07               | IDC | 47.00        | 44.00      | 48.00               | 53.00               | 41.80  | 48.00           | 9.1%    | Đóng 05/09   | 5.3%                   |
| 11/07               | DDV | 11.30        | 10.80      | 12.30               | 13.50               | 10.20  | 10.20           | -5.6%   | Cắt lỗ 18/08 | 2.5%                   |
| 04/07               | CII | 17.90        | 18.50      | 20.50               | 24.50               | 16.90  | 21.50           | 16.2%   | Đóng 28/08   | 6.8%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | -0.8%   |              | -2.0%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 1.00%                 | 1.00%         |
| 1                   | 7.70%                 | 7.00%         |
| 2                   | 8.00%                 | 7.30%         |
| 3                   | 8.20%                 | 7.60%         |
| 4                   | 8.50%                 | 7.90%         |
| 5                   | 8.70%                 | 8.20%         |
| 6                   | 9.00%                 | 8.60%         |
| 7                   | 9.20%                 | 8.70%         |
| 8                   | 9.30%                 | 8.80%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

*Cuộc Thi*   
**RongViet**  
**Invest**  
**2023** 

**CHÍNH THỨC**   
**KHỞI ĐỘNG**





iDragon Pro

# ĐẠT GIẢI ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE



Viet Dragon Securities Corporation (VDSC)

GLOBAL BANKING &  
**Finance**  
review

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

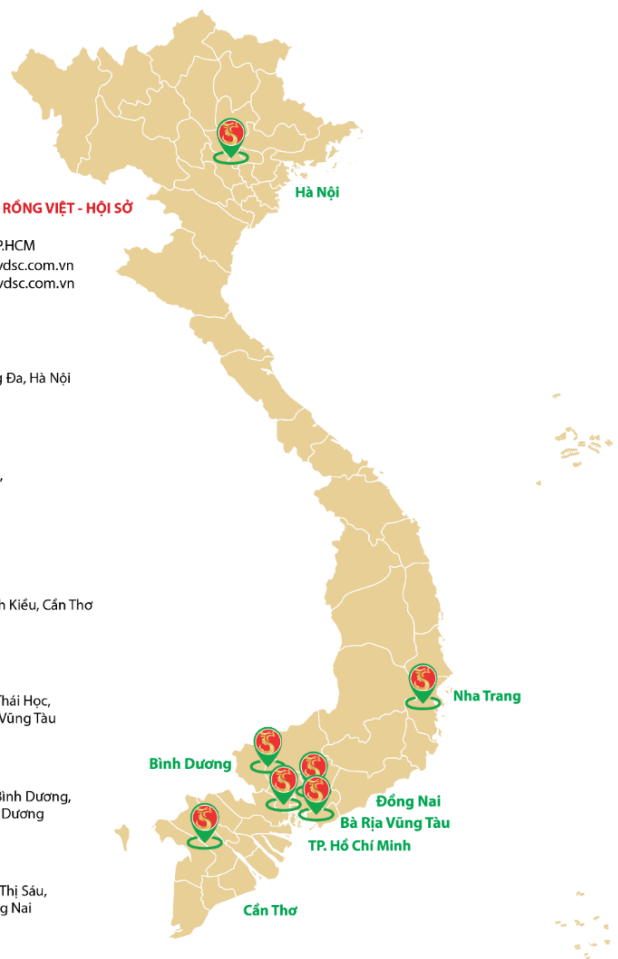
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Phó phòng**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)